| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ T**<br>**TỈNH L** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập-Tự do-Hạnh phúc** |
| Số: 01/2022/QĐST-DS | *T, ngày 28 tháng 02 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH
# SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
## V/v tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T TỈNH L

***- Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Phạm Thị Thanh Thảo

*Thư ký phiên họp:* Bà Võ Thị Thùy Trang, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố T tỉnh L

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tỉnh L:* Bà Nguyễn Thị Chăm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 20202 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự, thụ lý số 14/2022/TLST-DS ngày 19 tháng 01 năm 2022 về yêu cầu "Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2022/QĐST-DS ngày 18 tháng 02 năm 2022.

***- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Bà Nguyễn. Th. T. H, sinh năm: 1975

Địa chỉ: 362 Ấp H xã HT thành phố T tỉnh L.

*- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn  Ng. M, sinh năm: 1952

Ông Nguyễn Ng. Th, sinh năm: 1959

Ông Nguyễn Ng. Tr, sinh năm: 1965

Ông Nguyễn Ng. Th1, sinh năm: 1969

Cùng địa chỉ: Ấp H xã HT thành phố T tỉnh L.

Ông Nguyễn Ch. Tr, sinh năm: 1971

Địa chỉ: 47 Ấp H xã HT thành phố T tỉnh L

Bà Nguyễn Th Th, sinh năm: 1963

Địa chỉ: 338C số 14 ấp L xã L huyện C tỉnh T.

Ông Nguyễn Ng D, sinh năm: 1967

Địa chỉ: ấp B thị trấn N huyện T tỉnh A.

Người đại diện hợp pháp của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn. Th. T. H

Địa chỉ: 362 Ấp H xã HT thành phố T tỉnh L.

(theo văn bản ủy quyền của ông Nguyễn Ng M, ông Nguyễn Ng. Th, bà Nguyễn Th Th, ông Nguyễn Ng. Tr, ông Nguyễn Ng. D, ông Nguyễn Ng. Th1, ông Nguyễn Ch Tr)

## NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Bà Nguyễn. Th. T. H yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Ng. H, sinh năm 1973, địa chỉ: 362 Ấp H xã HT thành phố T tỉnh L mất năng lực hành vi dân sự.

## NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố T tỉnh L nhận định:

[1] Ông Nguyễn Ng. H là con của bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Ng. V ; ông V và bà T đều đã chết. Ông Nguyễn Ng. H không có vợ con, ông H có các anh chị em ruột: ông Nguyễn Ng M, ông Nguyễn Ng. Th, bà Nguyễn Th Th, ông Nguyễn Ng. Tr, ông Nguyễn Ng. D, ông Nguyễn Ng. Th1, ông Nguyễn Ch Tr và bà Nguyễn. Th. T. H.

[2] Ông Nguyễn. Ng. H mắc hội chứng Down, hội chứng chậm phát triển trí tuệ từ lúc sinh ra, tiếp xúc kém, nói ngọng, khó nghe, chỉ nói được những từ ngắn không tự chăm sóc bản thân, sinh hoạt, vệ sinh phải có người hỗ trợ.

[3] Do đó, bà Nguyễn. Th. T. H yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự tuyên bố ông Nguyễn. Ng. H mất năng lực hành vi dân sự. Theo quy định tại Điều 27 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố T thụ lý và giải quyết việc dân sự.

[4] Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thống nhất với yêu cầu của bà Nguyễn. Th. T. H.

[5] Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 180/KLGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Trung tâm Pháp y Tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận về tình trạng của ông Nguyễn. Ng. H

- Về y học: ông Nguyễn. Ng. H bị: Chậm phát triển tâm thần mức độ nặng / Hội chứng Down (F72/Q90-ICD10)

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: ông Nguyễn. Ng. H mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

[6] Theo quy định Điều 22 Bộ luật dân sự, có cơ sở để xác định ông Nguyễn. Ng. H mất năng lực hành vi dân sự.

[7] Tại phiên họp, kiểm sát viên phát biểu về quá trình tố tụng và đề nghị chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu, tuyên bố ông Nguyễn. Ng. H mất năng lực hành vi dân sự.

[8] Vì vậy, yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự của bà Nguyễn. Th. T. H là có căn cứ nên được Tòa án chấp nhận.

[9] Bà Nguyễn. Th. T. H phải chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 27, Điều 35, Điều 149, Điều 371, Điều 376, Điều 377 và Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 22 Bộ luật Dân sự

Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn. Th. T. H.

Tuyên bố ông Nguyễn. Ng. H mất năng lực hành vi dân sự.

Bà Nguyễn. Th. T. H chịu chi phí giám định là 6.800.000 đồng (đã nộp đủ).

Bà Nguyễn. Th. T. H chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí mà bà Hoa đã nộp (theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0001294 ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T tỉnh L) thành lệ phí sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự vắng mặt họ có quyền

kháng cáo trong thời hạn mười ngày, kể từ ngày nhận được quyết định. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***
-Tòa án tỉnh
-Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp
-Chi cục thi hành án dân sự
-Người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
-Lưu: VT, hồ sơ việc dân sự

**Phạm Thị Thanh Thảo**